**MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VỀ**

**LUẬT THANH NIÊN VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND nay 20/10/2023 của UBND thị xã về việc tổ chức Hội thi “Tìm hiểu Luật Thanh niên, cải cách hành chính và sáng kiến cải cách hành chính” năm 2023 *(sau đây gọi tắt là Hội thi) và* Quyết định số 2278/QĐ-UBND nay 26/10/2023 của UBND thị xã về việc thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký Hội thi “Tìm hiểu Luật Thanh niên, cải cách hành chính và sáng kiến cải cách hành chính” năm 2023.

Căn cứ Thể lệ Hội thi “Tìm hiểu Luật Thanh niên, cải cách hành chính và sáng kiến cải cách hành chính” năm 2023, Ban Tổ chức Hội thi gợi ý một số câu hỏi trắc nghiệm về Luật Thanh niên và cải cách hành chính để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham khảo, tìm hiểu thêm về hai lĩnh vực này.

**Câu 1:** Văn hóa giao tiếp ở công sở của cán bộ, công chức theo Luật Cán bộ, công chức quy định như thế nào?

a) Trong giao tiếp ở công sở, cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự, tôn trọng đồng nghiệp; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc.

b) Cán bộ, công chức phải lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; công bằng, vô tư, khách quan khi nhận xét, đánh giá; thực hiện dân chủ và đoàn kết nội bộ.

c) Khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức phải mang phù hiệu hoặc thẻ công chức; có tác phong lịch sự; giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp.

**d) Tất cả các ý trên.**

**Câu 2.** Văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức với nhân dân theo quy định của Luật Cán bộ, công chức?

a) Cán bộ, công chức phải gần gũi với nhân dân; có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc.

b) Cán bộ, công chức không được hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ.

c) Chỉ câu b đúng.

**d) Cả 02 ý trên đều đúng.**

**Câu 3.** Cán bộ, công chức trong thi hành công vụ phải thực hiện các nghĩa vụ nào sau đây?

a)Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.

**d) Tất cả các ý trên.**

**Câu 4.** Theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ về việc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, tham nhũng được hiểu như thế nào?

**a) Hành vi của người có chức vụ, quyền hạn, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.**

b) Hành vi trộm cắp tài sản cơ quan, tài sản Nhà nước của người lao động trong cơ quan.

c) Hành vi trộm cắp tài sản của Nhà nước của người có chức vụ, quyền hạn.

d) Hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành của người có chức vụ, quyền hạn.

**Câu 5.** Mục đích quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức nhằm:

a) Quy định các chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành  nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

c) Là căn cứ để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý trách nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, đồng thời là căn cứ để nhân dân giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức.

**d) Tất cả các ý trên.**

**Câu 6.** Khi giải quyết các yêu cầu của cơ quan, đơn vị, tổ chức và của công dân, cán bộ, công chức, viên chức không được làm gì?

a) Không được từ chối các yêu cầu đúng pháp luật của người cần được giải quyết phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Không được từ chối các yêu cầu đúng pháp luật của người cần được giải quyết không phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Không được làm lộ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan, đơn vị, tổ chức và công dân theo quy định của pháp luật.

**d) a và c đúng.**

**Câu 7.** Các quy định chung về những việc cán bộ, công chức, viên chức phải làm trong quan hệ xã hội?

a) Cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử, trang phục để người dân tin yêu.

b) Cán bộ, công chức, viên chức phải có trách nhiệm hướng dẫn người dân khi tham gia vào các hoạt động thuộc lĩnh vực mình được giao đúng quy định của pháp luật nhằm tạo nếp sống và làm việc theo quy định của pháp luật.

c) Cán bộ, công chức, viên chức khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật phải có trách nhiệm thông báo với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý.

**d) Tất cả đều đúng.**

**Câu 8.** Các quy định những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong quan hệ xã hội?

a) Cán bộ, công chức, viên chức không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội.

b) Cán bộ, công chức, viên chức không được sử dụng các tài sản, phương tiện công cho các hoạt động xã hội không thuộc hoạt động nhiệm vụ, công vụ.

c) Cán bộ, công chức, viên chức không được tổ chức các hoạt động cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia, thăng chức và các hoạt động khác của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi.

**d) Tất cả đều đúng.**

**Câu 9.** Những hành vi nào bị cấm theo Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg.

a) Hút thuốc lá trong phòng làm việc;

b) Sử dụng đồ uống có cồn tại công sở, trừ trường hợp được sự đồng ý của lãnh đạo cơ quan vào các dịp liên hoan, lễ tết, tiếp khách ngoại giao;

c) Quảng cáo thương mại tại công sở.

**d) Tất cả các hành vi trên.**

**Câu 10.** Các nội dung bắt buộc phải có trên thẻ của cán bộ, công chức, viên chức theo Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg.

a) Tên cơ quan, ảnh, họ và tên, chức danh của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tên cơ quan, ảnh, họ và tên, số hiệu của cán bộ, công chức, viên chức.

**c) Tên cơ quan, ảnh, họ và tên, chức danh, số hiệu của cán bộ, công chức, viên chức.**

d) Tên cơ quan, ảnh, họ và tên, chức danh, mã ngạch, số hiệu của cán bộ, công chức, viên chức.

**Câu 11.** Trong giao tiếp và ứng xử với nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức phải như thế nào?

a) Nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc.

b) Nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc.

**c) Nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc.**

d) Nhã nhặn, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc.

**Câu 12.** Trong giao tiếp và ứng xử với nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức không được làm gì?

a) Không được gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ.

b) Không được có thái độ hách dịch, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ.

**c) Không được có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ.**

d) Không được có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi khi thực hiện nhiệm vụ.

**Câu 13.** Khi giao tiếp qua điện thoại, cán bộ, công chức, viên chức phải như thế nào?

a) Phải xưng tên; trao đổi ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc.

b) Phải xưng tên, cơ quan, đơn vị nơi công tác; trao đổi ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc.

**c) Phải xưng tên, cơ quan, đơn vị nơi công tác; trao đổi ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc; không ngắt điện thoại đột ngột.**

d) Phải xưng tên, chức danh, cơ quan, đơn vị nơi công tác; trao đổi ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc; không ngắt điện thoại đột ngột.

**Câu 14.** Theo Đề án Văn hóa công vụ được phê duyệt theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trong giao tiếp với người dân, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện?

a) 3 xin, 4 luôn.

**b) 4 xin, 4 luôn.**

c) 5 xin, 5 luôn.

d) 6 xin, 5 luôn.

**Câu 15.** "4 xin, 4 luôn" theo Đề án Văn hóa công vụ được phê duyệt theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ là gì?

**a) Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉn cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.**

b) Xin chào, xin hỏi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉn cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

c) Xin chào, xin phép, xin thưa, xin cảm ơn; luôn mỉn cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

d) Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉn cười, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ, luôn tôn trọng.

**Câu 16.** Nội dung thi đua thực hiện Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019 - 2025 đối với tập thể?

a) Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị sáng, xanh, sạch.

b) Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị dân chủ, văn hóa, thân thiện, hiện đại.

**c) Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp.**

d) Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị xanh, sạch, đẹp, an toàn.

**Câu 17.** Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019 - 2025 của tỉnh Bình Phước được quy định tại văn bản nào?

a) Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.

b) Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.

**c) Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.**

d) Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.

**Câu 18.** Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019 - 2025 của thị xã Bình Long được quy định tại văn bản nào?

**a) Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND thị xã Bình Long.**

b) Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND thị xã Bình Long.

c) Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND thị xã Bình Long.

d) Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND thị xã Bình Long.

**Câu 19.** Theo Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; cán bộ, công chức, viên chức, khi làm việc tại công sở và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ phải đeo cái gì?

a) Chứng minh nhân dân.

b) Thẻ công chức theo quy định.

c) Phù hiệu của các lĩnh vực đã được pháp luật quy định.

**d) Cả b và c đều đúng.**

**Câu 20.** Theo Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, quan hệ đồng nghiệp cán bộ, công chức, viên chức phải như thế nào?

a) Hòa nhã, khiêm tốn, lễ độ và vui vẻ, thể hiện thái độ tích cực.

**b) Chân thành, nhiệt tình bảo đảm sự đoàn kết; phối hợp và góp ý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ để công việc được giải quyết nhanh và hiệu quả.**

c) Tôn trọng người khác, quan tâm đến đồng nghiệp xung quanh và chủ động giúp đỡ đồng nghiệp.

d) Tất cả đều đúng.

**Câu 21.** Các quy định cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong quan hệ nhiệm vụ, công vụ

a) Cán bộ, công chức, viên chức không được trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm khi nhiệm vụ, công vụ do mình thực hiện gây ra hậu quả ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị mình hoặc của cơ quan, đơn vị, tổ chức khác hoặc vi phạm tới quyền lợi chính đáng, danh dự và nhân phẩm của công dân.

b) Cán bộ, công chức, viên chức không được cố tình kéo dài thời gian hoặc từ chối sự phối hợp của những người trong cơ quan, đơn vị mình hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và của công dân khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

c) Cán bộ, công chức, viên chức không được che giấu, bưng bít và làm sai lệch nội dung các phản ảnh của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan, đơn vị mình hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức khác hoặc của công dân về những việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do mình được giao thực hiện không đúng quy định của pháp luật.

**d) Tất cả các ý trên.**

**Câu 22.** Các quy định cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong ứng xử nơi công cộng

a) Cán bộ, công chức, viên chức không được vi phạm các quy định về nội quy, quy tắc ở nơi công cộng; không được vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự văn minh, tiến bộ của xã hội.

b) Cán bộ, công chức, viên chức không được vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

**c) a và b đều đúng.**

d) a và b đều sai.

**Câu 23.** Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước được quy định tại văn bản nào?

a) Quyết định số 53/2007/QĐ-UBND ngày 31/10/2007 của UBND tỉnh.

**b) Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 31/10/2007 của UBND tỉnh.**

c) Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND tỉnh.

d) Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND tỉnh.

**Câu 24.** Mục tiêu chung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ?

**a) Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.**

b) Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

c) Tiếp tục xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng.

d) Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

**Câu 25.** Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 tập trung vào các nội dung nào?

a) Cải cách thể chế; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

b) Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

c) Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

**d) Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.**

**Câu 26.** Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 là gì?

a) Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính.

**b) Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.**

c) Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

 **Câu 27.**  Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2025 là:

 **a) 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý**

 b) 55% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý

 c) 65% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý

 d) 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý

 **Câu 28.**  Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc là:

 a) 85%

 b) 90%

 c) 95%

 **d. 100%**

 **Câu 29.** Trong Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh, cải cách hành chính nhà nước tập trung vào mấy nội dung?

**a) 6 nội dung**

b) 7 nội dung

c) 8 nội dung

d) 9 nội dung

**Câu 30.** Mục tiêu công tác cải cách thủ tục hành chính trong Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh là gì?

 **a) Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.**

 b) Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn.

 c) Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.

 d) Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.

 **Câu 31.**  Trong Kế hoạch thực hiện CCHC giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, được ban hành kèm theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh mục tiêu đến năm 2025 trong nhiệm vụ cải cách thủ thủ tục hành chính thì thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời đạt bao nhiêu %?

a) 80%

 b) 85%

 **c) 90%**

 d) 95%

 **Câu 32.**  Trong Kế hoạch thực hiện CCHC giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, mục tiêu đến năm 2025 trong nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy thì mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt bao nhiêu %?

 a) 85%

 b) 90%

 c) 95%

 **d) 100%**

 **Câu 33.** Trong Kế hoạch thực hiện CCHC giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, mục tiêu đến năm 2025 trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thì mức độ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thông tin của các cấp đạt bao nhiêu %?

 a) 85%

 b) 90%

 c) 95%

 **d) 100%**

 **Câu 34.** Theo Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 05/12/2021 của UBND thị xã về cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Bình Long, cơ quan nào chủ trì tham mưu UBND thị xã thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính tại lĩnh vực cải cách chế độ công vụ?

a) Văn phòng HĐND và UBND thị xã

b) Phòng Tư pháp

**c) Phòng Nội vụ**

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch

**Câu 35**. Tên gọi nào sau đây là tên viết tắt của chỉ số cải cách hành chính ?

**a) PAR INDEX**

b) PAPI

c) SIPAS

d) VN INDEX

**Câu 36**. Chỉ số SIPAS là gì?

**a) Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.**

b) Chỉ số đo lượng hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức.

c) Chỉ số đo lường mức độ hài lòng của cán bộ, công chức đối với công việc được giao.

d) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

 **Câu 37.** Theo công bố của UBND tỉnh tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 08/02/2023, năm 2022 Chỉ số cải cách hành chính của thị xã Bình Long đạt bao nhiêu %?

 a) 93,91%

 b) 92,24%

 **c) 94,46%**

 d) 94,64%

 **Câu 38.** Theo công bố của UBND tỉnh tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 08/02/2023, năm 2022 Chỉ số cải cách hành chính của thị xã Bình Long xếp thứ mấy trên tổng các huyện, thị xã, thành phố?

 a) 01/11

 b) 02/11

 c) 03/11

 **d) 04/11**

 **Câu 39.** Theo Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn thị xã Bình Long ban hành kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND thị xã (được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND), cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành đạt từ 60% đến dưới 80% các chỉ tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở mức nào?

 a) Không hoàn thành nhiệm vụ

 **b) Hoàn thành nhiệm vụ**

 c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

 d) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

 **Câu 40.** UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về việc khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước bắt đầu từ năm nào?

a) Năm 2015

**b) Năm 2016**

c) Năm 2017

d) Năm 2018

**Câu 41**. Theo quy định ban hành tại Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước thì số lượng phiếu khảo sát đối với cấp huyện và cấp xã phải đạt tỷ lệ bao nhiêu % so với số lượt người giao dịch?

a) Cấp huyện đạt 10%; cấp xã đạt 10%

b) Cấp huyện đạt 15%; cấp xã đạt 15%

**c) Cấp huyện đạt 15%; cấp xã đạt 10%**

d) Cấp huyện đạt 10%; cấp xã đạt 15%

**Câu 42.** Tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ không được phép thực hiện hành vi nào sau đây?

a) Từ chối thực hiện những yêu cầu không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính.

b) Phản ánh, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về sự không cần thiết, tính không hợp lý và không hợp pháp của thủ tục hành chính

**c) Cản trở việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân**

d) Tất cả đều sai

**Câu 43.** Tiêu chuẩn của công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ

a) Có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở.

b) Có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở.

c) Đủ tiêu chuẩn chung về phẩm chất theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức, lực lượng vũ trang;

**d) Tất cả đều đúng**

**Câu 44.** Theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là gì?

**a) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là quá trình chuyển đổi thông tin đang được thể hiện trên giấy trong thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang dữ liệu điện tử.**

b) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là quá trình chuyển đổi thông tin đang được thể hiện từ dữ liệu điện tử trong thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang giấy.

c) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là quá trình cung cấp thông tin đang được thể hiện trên giấy trong thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang dữ liệu điện tử.

d) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là quá trình cung cấp thông tin đang được lưu trên giấy trong thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang dữ liệu điện tử.

**Câu 45**. Theo quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính Phủ thì thủ tục hành chính đã được người có thẩm quyền công bố bắt buộc phải được công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời theo hình thức nào sau đây?

a) Công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật trên cơ sở quyết định công bố thủ tục hành chính hoặc kết xuất, kết nối, tích hợp dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

c) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

**d) Tất cả các hình thức trên.**

**Câu 46.** Đề án 06 của Chính phủ có mấy quan điểm chỉ đạo, nhóm tiện ích và nhóm nhiệm vụ?

a) 09 quan điểm; 02 nhóm tiện ích; 03 nhiệm vụ.

***b) 07 quan điểm; 05 nhóm tiện ích; 06 nhiệm vụ.***

c) 05 quan điểm; 03 nhóm tiện ích; 05 nhiệm vụ.

d) 08 quan điểm; 04 nhóm tiện ích; 07 nhiệm vụ.

**Câu 47.** 05 nhóm tiện ích Đề án 06 đề ra?

a) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế , xã hội, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

b) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế; Phục vụ phát triển xã hội và Phục vụ công dân số.

***c) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế , xã hội; Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.***

d) Phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế , xã hội; Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

**Câu 48.** Danh tính điện tử là gì?

a) Là thông tin của một cá nhân trong hệ thống định danh và xác thực điện tử cho phép xác định duy nhất cá nhân đó trên môi trường điện tử.

b) Là thông tin của một cá nhân trong hệ thống định danh cho phép xác định duy nhất cá nhân đó trên môi trường điện tử.

c) Là thông tin của một cá nhân trong xác thực điện tử cho phép xác định duy nhất cá nhân đó trên môi trường điện tử.

***d) Là thông tin của một cá nhân hoặc một tổ chức trong hệ thống định danh và xác thực điện tử cho phép xác định duy nhất cá nhân hoặc tổ chức đó trên môi trường điện tử.***

**Câu 49.** Định danh điện tử là gì?

***a) Là hoạt động đăng ký, đối soát, tạo lập và gắn danh tính điện tử với chủ thể danh tính điện tử.***

b) Là hoạt động thu thập, xác minh, tạo lập, gắn danh tính điện tử với chủ thể danh tính điện tử.

c) Là hoạt động thu thập, xác minh, xác nhận, tạo lập, gắn danh tính điện tử với chủ thể danh tính điện tử.

d) Là hoạt động thu thập, tạo lập, xác minh, xác nhận của cơ quan chức năng đối với người sử dụng danh tính điện tử.

**Câu 50.** Danh tính điện tử của công dân Việt Nam bao gồm?

a) Số định danh cá nhân; họ, tên đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; ảnh chân dung và vân tay.

***b) Số định danh cá nhân; họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; ảnh chân dung và vân tay.***

c) Số định danh cá nhân; họ và tên; năm sinh; giới tính; ảnh chân dung và vân tay.

d) Số định danh cá nhân; họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; ảnh chân dung.

**Câu 51.** Tài khoản định danh điện tử có mấy mức độ?

a) 01

***b) 02***

c) 03

d) 04

**Câu 52.** Cá nhân bao nhiêu tuổi thì được cấp tài khoản định danh điện tử?

a) Từ 14 tuổi trở lên.

b) Từ 15 tuổi trở lên.

***c) Từ đủ 14 tuổi trở lên.***

d) Từ đủ 15 tuổi trở lên.

**Câu 53.** Độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân?

a) Khi công dân đủ 20 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.

***b) Khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.***

c) Khi công dân đủ 20 tuổi, đủ 45 tuổi và đủ 60 tuổi.

d) Khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 45 tuổi và đủ 60 tuổi.

**Câu 54.** Thời hạn cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Luật Căn cước công dân?

a) Tại thành phố, thị xã không quá 05 ngày đối với trường hợp cấp mới và đổi; không quá 10 ngày đối với trường hợp cấp lại.

b) Tại thành phố, thị xã không quá 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới và đổi; không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại.

c) Tại thành phố, thị xã không quá 07 ngày đối với trường hợp cấp mới và đổi; không quá 15 ngày đối với trường hợp cấp lại.

***d) Tại thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới và đổi; không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại.***

**Câu 55.** Người được cấp thẻ Căn cước công dân?

***a) Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi.***

b) Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi.

c) Công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi.

d) Công dân Việt Nam từ đủ 17 tuổi.

**Câu 56.** VneID là gì?

***a) Là ứng dụng trên thiết bị số do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử; phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.***

b) Là ứng dụng trên thiết bị số do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử.

c) Là ứng dụng trên thiết bị số do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Là ứng dụng trên thiết bị số do Bộ Công an tạo lập, để phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Câu 57.** Chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử phải tuân thủ quy định?

a) Không được sử dụng tài khoản định danh điện tử vào hoạt động, giao dịch trái quy định của pháp luật.

b) Không được sử dụng tài khoản định danh điện tử xâm phạm đến an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

c) Không được can thiệp trái phép vào hoạt động của hệ thống định danh và xác thực điện tử.

***d) Tất cả nội dung trên.***

**Câu 58.** Công dân Việt Nam đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 ở đâu?

a) Bộ Công an hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân.

b) Công an cấp tỉnh hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân.

c) Công an cấp tỉnh hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân.

***d) Công an cấp xã hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân.***

**Câu 59.** Ngày Chuyển đổi số quốc gia là ngày nào?

a) Ngày 08 tháng 8 hằng năm.

b) Ngày 09 tháng 9 hằng năm.

***c) Ngày 10 tháng 10 hằng năm.***

d) Ngày 11 tháng 11 hằng năm.

**Câu 60.** Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức hằng năm nhằm?

a) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, đinh hướng đến năm 2023.

b) Nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số.

c) Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

***d) Tất cả nội dung trên.***

**Câu 61.** Mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030?

a) Phát triển Chính phủ số.

b) Phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Vừa phát triển chính phủ số, vừa phát triển kinh tế số, xã hội số.

***d) Vừa phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu.***

**Câu 62.** Theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu cơ bản đến nhăm 2025, tỷ lệ hồ sơ công việc tại các cấp được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)* là bao nhiêu?

a) 80% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã.

b) 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã.

***c) 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã.***

d) 100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã.

**Câu 63.** Theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu cơ bản đến năm 2025, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là bao nhiêu?

a) Trên 30%.

b) Trên 40%.

***c) Trên 50%.***

d) Trên 60%.

**Câu 64.** Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

***a) Y tế, Giáo dục, Tài chính – Ngân hàng, Nông nghiệp, Giao thông vận tải và logistics, Năng lượng, Tài nguyên và Môi trường, sản xuất công nghiệp.***

b) Y tế, Giáo dục, Tài chính – Ngân hàng, Công nghiệp, Giao thông vận tải và logistics, Năng lượng, Tài nguyên và Môi trường.

c) Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Giao thông vận tải và logistics, Năng lượng, Tài nguyên và Môi trường, sản xuất công nghiệp.

d) Y tế, Giáo dục, Tài chính – Ngân hàng, Nông nghiệp, Giao thông vận tải và logistics, Tài nguyên và Môi trường, sản xuất công nghiệp.

**Câu 65.** Trung tâm của chuyển đổi số?

***a) Người dân***

b) Thể chế

c) Công nghệ

d) Tất cả nội dung trên.

**Câu 66.** Động lực của chuyển đổi số?

a) Người dân

b) Thể chế

c) Công nghệ

***d) B và C***

**Câu 67.** Phương tiện chính của người dân trong thế giới số?

a) Máy vi tính

***b) Thiết bị di động thông minh***

c) Mạng 4G/5G

d) Tất cả nội dung trên.

**Câu 68.** "4 KHÔNG" của Chính phủ điện tử không bao gồm?

a) Có khả năng họp không gặp mặt

b) Xử lý văn bản không giấy

c) Thanh toán không dùng tiền mặt

***d) Bảo mật không rò rỉ thông tin***

**Câu 69. Thanh niên là công dân Việt Nam?**

a) Từ đủ 15 tuổi đến 30 tuổi

**b) Từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi**

c) Từ đủ 15 tuổi đến 35 tuổi

d) Từ đủ 16 tuổi đến 35 tuổi

**Câu 70. Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam là?**

a) Tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Chính phủ về công tác thanh niên.

b) Tổ chức liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Chính phủ về công tác thanh niên.

**c) Tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên.**

d) Tổ chức liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên.

**Câu 71. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam do ai quy định?**

**a) Thủ tướng Chính phủ**

b) Chính phủ

c) Bộ Nội vụ

d) Quốc hội

**Câu 72. Nội dung hợp tác quốc tế về thanh niên bao gồm?**

a) Tham gia tổ chức quốc tế; ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thanh niên; chương trình, dự án hợp tác quốc tế về thanh niên.

b) Trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý và chính sách, pháp luật về thanh niên.

c) Giao lưu giữa thanh niên Việt Nam với thanh niên các nước.

**d) Tất cả nội dung trên.**

**Câu 73. Tháng mấy hằng năm là Tháng Thanh niên?**

**a) Tháng 3**

b) Tháng 6

c) Tháng 9

d) Tháng 12

**Câu 74. Cơ quan nào chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức hoạt động Tháng Thanh niên?**

a) Ủy ban Quốc gia về Thanh niên

**b) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

c) Bộ Nội vụ

d) Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

**Câu 75. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày đối thoại, nội dung kết luận đối thoại phải được công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị và gửi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan?**

a) 05 ngày

**b) 10 ngày**

c) 15 ngày

d) 20 ngày

**Câu 76. Đấu tranh với các âm mưu, hoạt động gây phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc là trách nhiệm của thanh niên đối với?**

**a) Tổ quốc**

b) Nhà nước và xã hội

c) Gia đình

d) Bản thân

**Câu 77. Theo Luật Thanh niên 2020 thì trách nhiệm của Thanh niên gồm?**

a) Trách nhiệm đối với Tổ quốc.

b) Trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội.

c) Trách nhiệm đối với Gia đình, Trách nhiệm đối với bản thân.

**d) Tất cả đáp án trên.**

**Câu 78. Tích cực tham gia hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của thanh niên đối với?**

a) Tổ quốc

**b) Nhà nước và xã hội**

c) Gia đình

d) Bản thân

**Câu 79. Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân là trách nhiệm của thanh niên đối với?**

a) Tổ quốc

**b) Nhà nước và xã hội**

c) Gia đình

d) Bản thân

**Câu 80. Đâu không phải là trách nhiệm của thanh niên đối với gia đình?**

a) Chăm lo hạnh phúc gia đình; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

b) Kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và tôn trọng các thành viên khác trong gia đình; chăm sóc, giáo dục con em trong gia đình.

c) Tích cực phòng, chống bạo lực gia đình, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

**d) Xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh tạo việc làm; tham gia bảo vệ môi trường và các hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội.**

**Câu 81. Tích cực học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng; tiếp cận, nghiên cứu, ứng dung khoa học và công nghệ vào thực tiễn là trách nhiệm của thanh niên đối với?**

a) Tổ quốc

b) Nhà nước và xã hội

c) Gia đình

**d) Bản thân**

**Câu 82. Những tổ chức của thanh niên gồm?**

a) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

b) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam.

**c) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.**

d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

**Câu 83. Tổ chức thanh niên có vai trò?**

a) Đoàn kết, tập hợp thanh niên.

b) Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

c) Phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**d) Tất cả nội dung trên.**

**Câu 84. Tổ chức thanh niên có trách nhiệm?**

a) Nghiên cứu nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên để kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên, các cơ quan có liên quan trong việc tuyên truyền, giáo dục, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thành niên;

c) Tổ chức cho thanh niên tham gia phong traod vì lợi ích của cộng đồng, xã hội, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**d) Tất cả nội dung trên.**

**Câu 85. Tổ chức nào là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và tổ chức thanh niên?**

**a) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

b) Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

c) Hội Sinh viên Việt Nam

d) Tất cả tổ chức trên

**Câu 86. Hợp tác quốc tế về thanh niên phải bảo đảm nguyên tắc?**

a) Bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

b) Phù hợp với pháp luật mỗi nước.

c) Phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế.

**d) Tất cả nội dung trên.**

**Câu 87. Vai trò của Thanh niên?**

a) Là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dụng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b) Có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c) Có vai trò quan trọng trong hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**d) Tất cả nội dung trên.**

**Câu 88. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức và bào vệ sự an toàn của thanh niên trên không gian mạng là chính sách của nhà nước đối với thanh niên về?**

a) Học tập và nghiên cứu khoa học.

**b) Văn hóa, thể dục, thể thao.**

c) Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe

d) Bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 89. Chính sách đối với thanh niên tình nguyện sau khi kết thúc hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và xã hội?**

a) Được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện.

b) Được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và pháp luật về việc làm.

c) Được xem xét, ưu tiên tuyển chọn tham gia các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ Tổ quốc nếu tham gia hoạt động tình nguyện từ 03 tháng trở lên.

**d) Tất cả các chính sách trên.**

**Câu 90. Chính sách đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số?**

a) Ưu tiên về học tập, lao động, việc làm, khởi nghiệp, chăm sóc sức khỏe, thể dục, thể thao; hỗ trợ giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu.

b) Ưu tiên lựa chọn đào tạo, bồi dưỡng và đưa vào quy hoạch để tạo nguồn lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức là thanh niên người dân tộc thiểu số trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước.

c) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức ưu tiên tuyển dụng thanh niên là người dân tộc thiểu số.

**d) Tất cả các chính sách trên.**